

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **09/2019/HS-ST**

Ngày: 13/3/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Xây;

+ Ông Võ Văn Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn H; Sinh năm 1983 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Ca dong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn X và bà Hồ Thị L (chết), có vợ là Nguyễn Thị Bích Th (sinh năm 1984), có 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lê Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người phiên dịch:

Bà Hồ Thị Xin – Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phước Gia, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Ch – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Phó chủ tịch. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Ông Hồ Văn N (tên khác: G); Sinh năm: 1952; Có mặt.

- Anh Hồ Văn H; Sinh năm: 1977; Có mặt.

- Anh Lưu Văn V; Sinh năm: 1971; Có mặt.

- Anh Hồ Văn Q; Sinh năm: 1996; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2018, Hồ Văn H nảy sinh ý định phá rừng tự nhiên để tía lúa ở khu vực Nước Măng, thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Hồ Văn H thuê Hồ Văn N, Hồ Văn H, Lưu Văn V mỗi người đem theo một cái rựa đi phát dọn rừng dưới hình thức trao đổi ngày công lao động. Hải trực tiếp chỉ ranh giới để mọi người phát dọn dây leo, cây bụi, cây gốc nhỏ. Sau đó, H nhờ Hồ Văn Q dùng máy cưa xăng cưa hạ toàn bộ số cây rừng lớn còn lại.

Đến ngày 06/5/2018, tổ công tác Hạt Kiểm lâm Phước Sơn - Hiệp Đức phát hiện vụ việc trên và lập biên bản.

Trên cơ sở kiểm tra, đo đếm tại hiện trường các cơ quan chức năng xác định diện tích rừng Hồ Văn H thuê người khác chặt phá là 6.526m², thuộc khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 524, khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; đo tính có khối lượng gỗ thương phẩm là 23.752m³, trữ lượng cây đứng 60.665m³/ha, do Ủy ban nhân dân (UBND) xã Phước Trà quản lý.

Căn cứ biên bản ngày 17/07/2018 của Hạt Kiểm lâm Phước Sơn - Hiệp Đức chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xác định diện tích rừng 6.526m² tại khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 524, khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam được quy hoạch là rừng tự nhiên, chức năng sản xuất.

Tại Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định thiệt hại do hành vi Hồ Văn H gây ra là 127.984.800đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*), trong đó thiệt hại về môi trường là 95.988.600đ (*Chín mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm đồng*); thiệt hại về giá trị cây gỗ bị chặt hạ là 31.996.200 (*Ba mươi một triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, hai trăm đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “Hủy hoại rừng” tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Hồ Văn H với mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng về tội “Hủy hoại rừng”.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) cái rựa của Hồ Văn H dùng vào việc thực hiện tội phạm, giá trị sử dụng không còn đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy. 01 (một) cái rựa của Hồ Văn H; 01 (một) cái rựa của Lưu Văn V dùng vào việc phát rừng, đã được xử lý trong một vụ án hủy hoại rừng khác. 01 (một) cái rựa của Hồ Văn N dùng phát rừng cho H đã làm thất lạc; 01 (một) máy cưa lóc của Hồ Văn H, 01 (một) máy cưa lóc của Hồ Văn Q đã bán phế liệu, cơ quan điều tra không thu giữ được. Giao 23.752m³ gỗ thương phẩm đã bị cưa hạ, cắt khúc tại hiện trường cho UBND xã Phước Trà quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) buộc Hồ Văn H tiếp tục bồi thường thiệt hại cho UBND xã Phước Trà theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang sinh sống ở xã vùng cao nghèo, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho UBND xã Phước Trà để khắc phục một phần hậu quả và tại phiên tòa vị đại diện cho UBND xã Phước Trà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), bị cáo phạm tội do lạc hậu. Mặt khác, hành vi phạm tội được thực hiện do một phần lỗi là thiếu sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan

chức năng. Với những tình tiết giảm nhẹ như trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s, điểm m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Về phần án phí, bị cáo có đơn xin miễn án phí và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, xem xét số lượng thành viên của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức có 06 (sáu) thành viên là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định về chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 3/2018 bị cáo H thuê Hồ Văn N, Hồ Văn H, Lưu Văn V dùng rựa vào chặt phá cây rừng (*dây leo, cây bụi, cây gốc nhỏ*). Sau đó, H nhờ Hồ Văn Q dùng máy cưa xẻ cưa hạ toàn bộ số cây rừng lớn còn lại với mục đích tĩa lúa. Qua kiểm tra, đo đếm tại hiện trường và căn cứ biên bản ngày 17/07/2018 của Hạt Kiểm lâm Phước Sơn - Hiệp Đức chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xác định diện tích rừng bị chặt phá là 6.526m², thuộc khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 524, khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; quy hoạch là rừng tự nhiên, kiểu trạng thái rừng thường xanh nghèo, chức năng sản xuất; đo tính có khối lượng gỗ thương phẩm là 23.752m³. Diện tích đất trên thuộc UBND xã Phước Trà quản lý.

Tại Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định thiệt hại do hành vi Hồ Văn H gây ra là 127.984.800đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bốn*

ngàn, tám trăm đồng), trong đó thiệt hại về môi trường là 95.988.600đ (*Chín mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, sáu trăm đồng*); thiệt hại về giá trị cây gỗ bị chặt hạ là 31.996.200 (*Ba mươi một triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn, hai trăm đồng*).

Hành vi trên của bị cáo Hồ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Hồ Văn N, Hồ Văn H, Lưu Văn V, Hồ Văn Q là những người được Hồ Văn H thuê để phát rừng bằng hình thức đổi công và những người này không biết là rừng do Nhà nước quản lý, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Rừng có một vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người cũng như nhiều loài động, thực vật. Luật Bảo vệ và phát triển rừng quy định bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân, nhưng bị cáo đã thuê nhiều người vào chặt hạ cây rừng nhằm mục đích lấy đất sản xuất là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phá rừng của bị cáo không những gây thiệt hại về lâm sản mà còn gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ rừng ngày một gia tăng như hiện nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho UBND xã Phước Trà. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang nuôi con nhỏ, sống ở vùng khó khăn. Tại phiên tòa đại diện UBND xã Phước Trà đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo. Với những phân tích như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị gì nên Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi chặt phá diện tích 6.526m² rừng tự nhiên, chức năng sản xuất của bị cáo có giá trị thiệt hại là: 127.984.800đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*) do Nhà nước quản lý, buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), còn lại 126.984.800đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*) buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái rựa, lưỡi bằng kim loại, dài 27cm, cán rựa bị gãy của Hồ Văn Hải là công cụ phạm tội, giá trị sử dụng không còn nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Khối lượng 23.752m³ gỗ thương phẩm Hạt Kiểm lâm Phước Sơn – Hiệp Đức đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà quản lý, nay tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà quản lý, bán lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) cái rựa của Hồ Văn H, Lưu Văn V đã được xử lý trong một vụ án hủy hoại rừng khác nên không xem xét.

- 01 (một) cái rựa của Hồ Văn N dùng phát rừng cho H đã làm thất lạc; 01 (một) máy cưa lóc của Hồ Văn H, 01 (một) máy cưa lóc của Hồ Văn Q đã bán phế liệu, cơ quan điều tra truy tìm không được nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí và theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án kể từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 86 Luật bảo vệ và Phát triển rừng; Điều 197; Điều 584; Điều 586; Điều 602 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Văn H phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam số tiền 127.984.800đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), còn lại bị cáo phải thi hành số tiền 126.984.800đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái rựa của Hồ Văn H;

(*Hiện nay, vật chứng này được mô tả và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức*)

- Giao 23.752m³ gỗ thương phẩm cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà bán lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Hiện nay, vật chứng đang được Ủy ban nhân dân xã Phước Trà quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018 của Hạt Kiểm lâm Phước Sơn – Hiệp Đức và Ủy ban nhân dân xã Phước Trà)

Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND H.H;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Q;
- Công an H.H;
- Cơ quan THADS H. H;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lãnh